

Inspiron 24

5000 Series

Quick Start Guide

Panduan Pengaktifan Cepat
Hướng dẫn khởi động nhanh
دليل البدء السريع

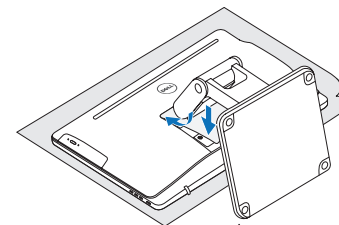
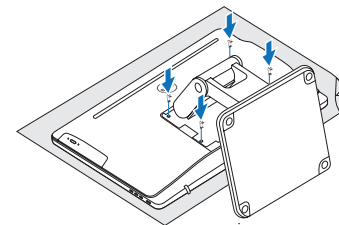
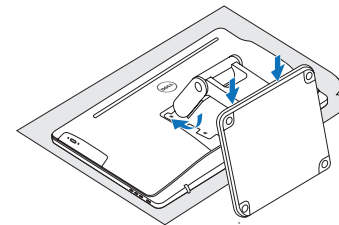


1 Set up the stand

Siapkan dudukan | Lắp đặt chân đế
إعداد الحامل

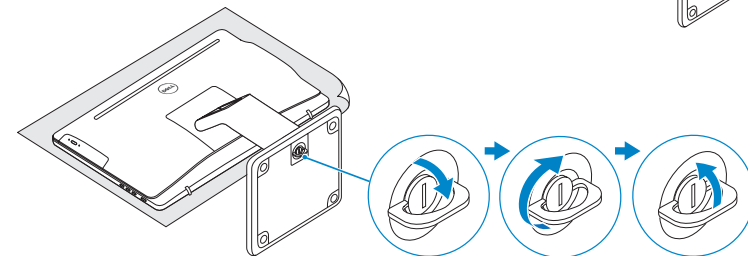
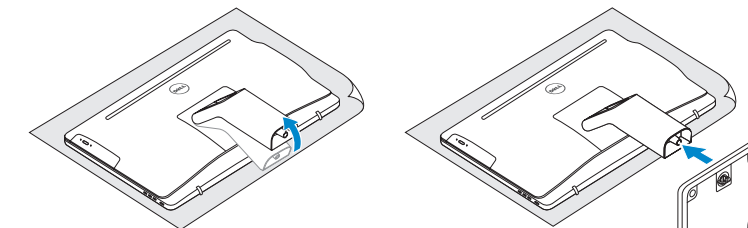
Articulating stand

Tiang artikulasi | Đế xoay
حامل مفصلي



Pedestal stand

Tiang alas | Đế bệ đứng
حامل القاعدة



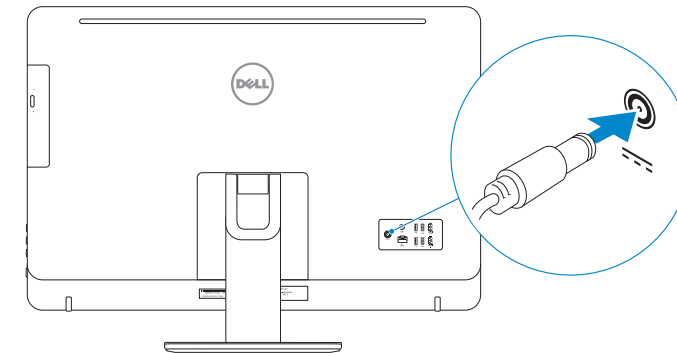
2 Set up the keyboard and mouse

Penataan keyboard dan mouse
Cài đặt bàn phím và chuột
إعداد لوحة المفاتيح والماوس

See the documentation that shipped with the keyboard and mouse.
Lihat dokumentasi yang dikirimkan dengan keyboard dan mouse tersebut.
Xem tài liệu đi kèm với bàn phím và chuột.
شاهد المستندات المرفقة بـ لوحة المفاتيح والماوس.

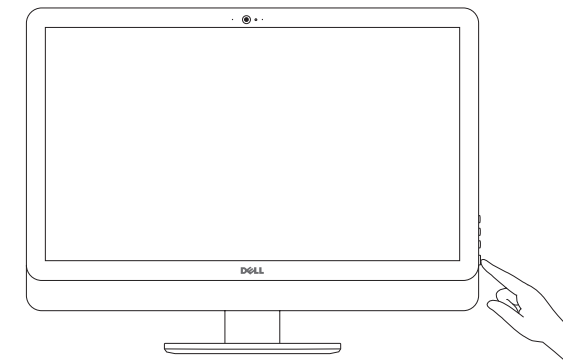
3 Connect the power adapter

Sambungkan adaptor daya | Đầu nối bộ chuyển điện
التوصيل بمهايئ التيار



4 Press the power button

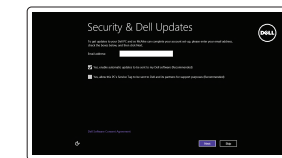
Tekan tombol daya | Bấm nút nguồn
اضغط على زر التشغيل



5 Finish operating system setup

Menyelesaikan pengaturan sistem operasi
Kết thúc thiết lập hệ điều hành
إنهاء إعداد نظام التشغيل

Windows

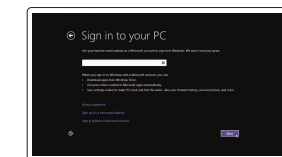


Enable security and updates
Aktifkan keamanan dan pembaruan
Bật tính năng bảo mật và cập nhật
تمكين الأمان والتحديثات



Connect to your network
Sambungkan ke jaringan Anda
Kết nối vào mạng của bạn
التوصيل بالشبكة

- NOTE:** If you are connecting to a secured wireless network, enter the password for the wireless network access when prompted.
 - CATATAN:** Jika Anda menghubungkan ke jaringan nirkabel aman, masukkan kata sandi untuk akses jaringan nirkabel tersebut saat diminta.
 - GHI CHÚ:** Nếu bạn đang kết nối với một mạng không dây bảo mật, hãy nhập mật khẩu để truy cập mạng không dây khi được nhắc.
- ملاحظة: في حالة اتصالك بشبكة لاسلكية مؤمنة، أدخل كلمة المرور لوصول الشبكة اللاسلكية عند مطالبتك.



Sign in to your Microsoft account or create a local account
Masuk ke akun Microsoft Anda atau buat akun lokal
Đăng nhập vào tài khoản Microsoft của bạn và tạo tài khoản trên máy tính
قم بتسجيل الدخول إلى حساب Microsoft أو قم بإنشاء حساب محلي

Ubuntu

Follow the instructions on the screen to finish setup.
Ikuti petunjuk pada layar untuk menyelesaikan pengaturan.
Làm theo các hướng dẫn trên màn hình để hoàn tất việc thiết lập.
اتبع الإرشادات التي تظهر على الشاشة لإنهاء عملية الإعداد.

Product support and manuals
Manual dan dukungan produk
Hỗ trợ sản phẩm và sách hướng dẫn
دعم المنتج والدلائل

Dell.com/support
Dell.com/support/manuals
Dell.com/support/windows
Dell.com/support/linux

Contact Dell
Hubungi Dell | Liên hệ Dell
الاتصال بـ Dell

Dell.com/contactdell

Regulatory and safety
Regulasi dan keselamatan | Quy định và an toàn
ممارسات الأمان والممارسات التنظيمية

Dell.com/regulatory-compliance

Regulatory model
Model regulatori | Model quy định
الموديل التنظيمي

W12C

Regulatory type
Jenis regulatori | Loại quy định
النوع التنظيمي

W12C004

Computer model
Model komputer | Model máy tính
موديل الكمبيوتر

Inspiron 24-5459

© 2015 Dell Inc.
© 2015 Microsoft Corporation.
© 2015 Canonical Ltd.



0P6Y15A00



Printed in China.
2015-06

Locate Dell apps in Windows

Mencari Lokasi aplikasi Dell di Windows

Xác định vị trí các ứng dụng Dell trong Windows

حدد مكان تطبيقات Dell في Windows



Register your computer

Daftarkan komputer Anda | Đăng ký máy tính của bạn

تسجيل الكمبيوتر



Dell Backup and Recovery

Backup, recover, repair, or restore your computer
Cadangan, pulihkan, perbaiki, atau pulihkan komputer Anda
Sao lưu, phục hồi, sửa chữa, hoặc khôi phục lại máy tính của bạn

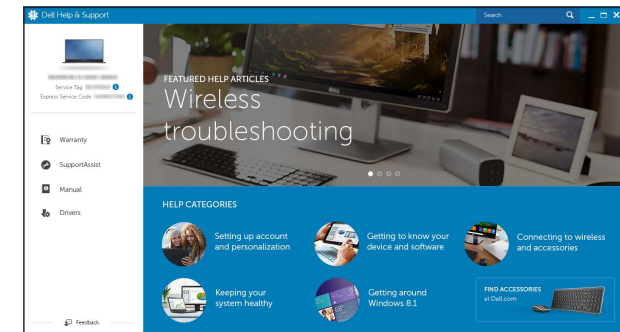
النسخ الاحتياطي أو الاسترداد أو الإصلاح أو الاستعادة للكمبيوتر الخاص بك



Dell Help & Support

Bantuan & Dukungan Dell | Trợ giúp & Hỗ trợ Dell

تعليمات ودعم Dell

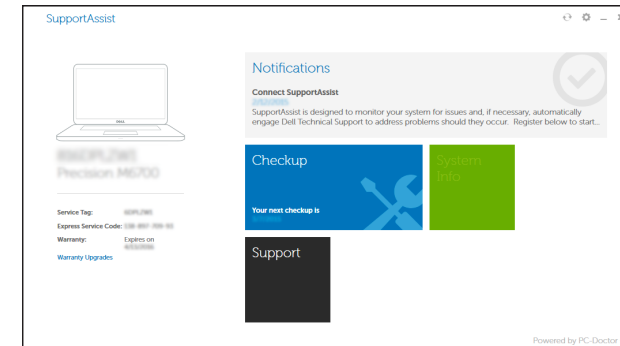


SupportAssist Check and update your computer

Periksa dan perbarui komputer Anda

Kiểm tra và cập nhật máy tính của bạn

التحقق من الكمبيوتر الخاص بك وتحديثه



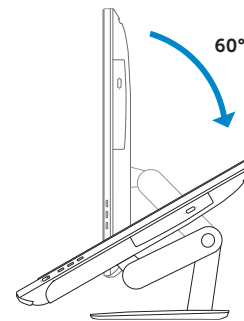
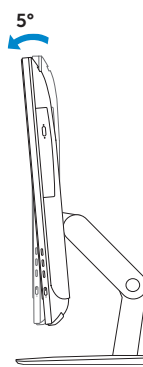
Tilt

Miring | Xoay nghiêng | مائل

Articulating stand

Tiang artikulasi | Đế xoay

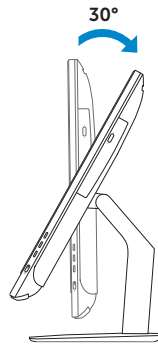
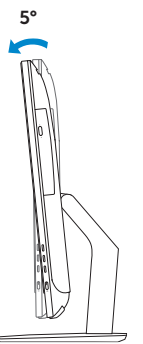
حامل مفصلي



Pedestal stand

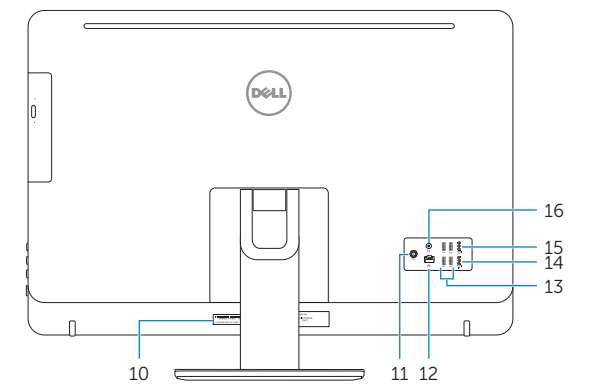
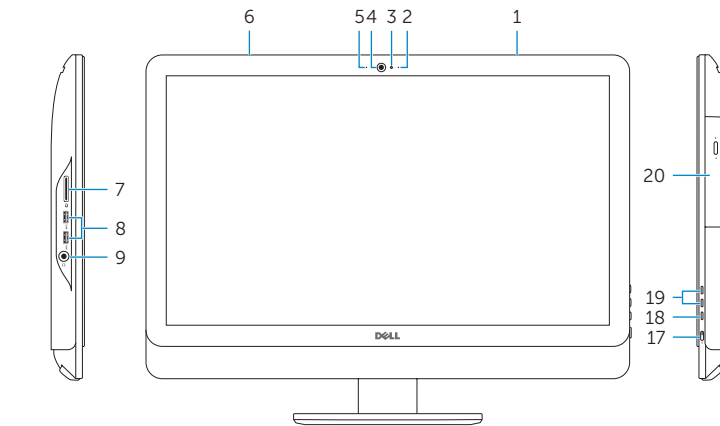
Tiang alas | Đế bệ đứng

حامل القاعدة



Features

Fitur | Tính năng | الميزات



- | | | | | | | | |
|--|------------------------|------------------------------------|--------------------------------|------------------------------|--------------------------------|-------------------------|---|
| 1. Right microphone (touch screen) | 7. Media-card reader | 16. Audio-out port | 16. منفذ إخراج الصوت | 17. Power button | 17. زر التشغيل | 17. قارئ بطاقات الوسائط | 17. الميكروفون الأيمن (الشاشات التي تعمل باللمس) |
| 2. Right microphone (non-touch screen) | 8. USB 3.0 ports (2) | 17. Power button | 17. زر إيقاف الشاشة | 18. Screen-off button | 18. زر إيقاف الشاشة | 18. منافذ USB 3.0 (2) | 18. الميكروفون الأيمن (الشاشات التي لا تعمل باللمس) |
| 3. Camera-status light | 9. Headset port | 19. Brightness-control buttons (2) | 19. أزرار التحكم في السطوع (2) | 20. Optical drive (optional) | 20. محرك أقراص ضوئية (اختياري) | 19. منفذ مهابئ التيار | 19. مصباح حالة الكاميرا |
| 4. Camera | 10. Service Tag label | 12. Network port | 12. منفذ الشبكة | | | 11. منفذ المهابئ التيار | 11. الكاميرا |
| 5. Left microphone (non-touch screen) | 11. Power-adaptor port | 13. USB 2.0 ports (4) | 13. منافذ USB 2.0 (4) | | | 10. ملصق رمز الخدمة | 10. الميكروفون الأيسر (الشاشات التي لا تعمل باللمس) |
| 6. Left microphone (touch screen) | 12. Network port | 14. HDMI-in port | 14. منفذ HDMI-in | | | 9. منفذ سماعة الرأس | 9. الميكروفون الأيسر (الشاشات التي لا تعمل باللمس) |
| | 13. USB 2.0 ports (4) | 15. HDMI-out port | 15. منفذ HDMI-out | | | 8. منفذ إخراج الصوت | 8. الميكروفون الأيسر (الشاشات التي تعمل باللمس) |

- | | | |
|--------------------------------------|-----------------------|----------------------------------|
| 1. Mikrofon kanan (layar sentuh) | 8. Port USB 3.0 (2) | 18. Tombol mematikan layar |
| 2. Mikrofon kanan (non layar sentuh) | 9. Port headset | 19. Tombol kontrol kecerahan (2) |
| 3. Lampu status kamera | 10. Label Tag Servis | 20. Drive optik (opsional) |
| 4. Kamera | 11. Port adaptor daya | |
| 5. Mikrofon kiri (non layar sentuh) | 12. Port jaringan | |
| 6. Mikrofon kiri (layar sentuh) | 13. Port USB 2.0 (4) | |
| 7. Pembaca kartu media | 14. Port HDMI-in | |
| | 15. Port HDMI-out | |
| | 16. Port Audio-out | |
| | 17. Tombol daya | |

- | | | |
|--|-----------------------------------|--------------------------------|
| 1. Micrô phải (màn hình cảm ứng) | 8. Cổng USB 3.0 (2) | 17. Nút nguồn |
| 2. Micrô phải (màn hình không cảm ứng) | 9. Cổng tai nghe | 18. Nút tắt màn hình |
| 3. Đèn trạng thái camera | 10. Nhãn Thẻ bảo trì | 19. Nút điều khiển độ sáng (2) |
| 4. Máy ảnh | 11. Cổng bộ chuyển đổi nguồn điện | 20. Ổ đĩa quang (tùy chọn) |
| 5. Micrô trái (màn hình không cảm ứng) | 12. Cổng mạng | |
| 6. Micrô trái (màn hình cảm ứng) | 13. Cổng USB 2.0 (4) | |
| 7. Khe đọc thẻ nhớ | 14. Cổng HDMI vào | |
| | 15. Cổng HDMI ra | |
| | 16. Cổng xuất âm thanh | |